

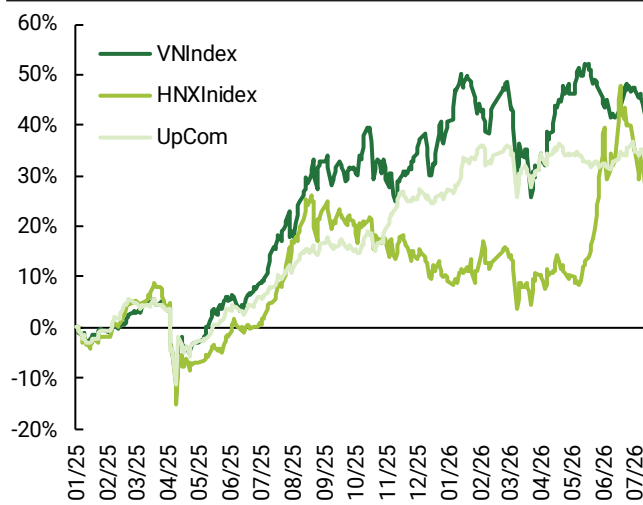
VN-Index **1800.54 (-1.52%)**
899 Tr. cổ phiếu 21884.4 Tỷ VND (28.08%)

HNX-Index **291.9 (-3.90%)**
97 Tr. cổ phiếu 1774.4 Tỷ VND (84.68%)

UPCOM-Index **126.49 (-1.43%)**
32 Tr. cổ phiếu 397.1 Tỷ VND (-41.41%)

VN30F1M **1941.50 (-1.77%)**
194,466 HD OI: 28,942 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1800.5, giảm -27.8 điểm (-1.52%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng chi phối ở VN30; HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Sắc đỏ tiếp tục chi phối vận động thị trường trong bối cảnh thiếu vắng nhóm dẫn dắt đủ tạo được lan tỏa. Vấn đề địa chính trị đang nóng trở lại cũng gây thêm trở ngại cho tâm lý giao dịch.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dầu khí: BSR (+1.0%) | Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: TAL (-6.0%), BCM (-5.5%), IJC (-4.7%) | Dịch vụ tài chính: AGR (-5.5%), VIX (-5.2%), BSI (-5.1%) | Ngân hàng: SHB (-4.2%), SSB (-3.7%), LPB (-3.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-4.6%), VTP (-2.9%), GEX (-2.3%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (-3.8%), DBC (-2.6%), IDI (-2.2%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: NT2 (-2.3%), POW (-2.1%), REE (-1.8%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | BSR, VPL, CRV, MSB, GAS - Chiều giảm | VHM, VCB, VIC, CTG, BID.
Khối ngoại Bán ròng hơn 250 tỷ đồng, tập trung nhiều ở CTG, HPG, VPB, trong khi mua ròng VHM, MBB, HDB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** thu hẹp một phần đà giảm và đóng cửa trên ngưỡng 1800 điểm, cho thấy lực cầu bắt đáy đã bắt đầu phản ứng tại mốc hỗ trợ tâm lý này. Tuy nhiên, sức bật của chỉ số chưa đáng kể, cùng các chỉ báo động lượng tiếp tục suy yếu. Bên cạnh đó, dòng tiền cũng chưa hình thành nhóm dẫn dắt đủ mạnh để làm điểm tựa. Theo đó, vận động chỉ số vẫn đang trong trạng thái điều chỉnh ngắn hạn, với vùng hỗ trợ có độ tin cậy cao hơn quanh khu vực 1750 điểm. Nhịp hồi có thể xuất hiện, song, sẽ mang tính kỹ thuật với kháng cự gần hiện là vùng 1840 – 1850 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số lùi về trở lại dưới mốc 300 điểm cùng thanh khoản gia tăng mạnh cho thấy áp lực điều chỉnh chi phối. Nếu lực cầu tiếp tục suy yếu, đà giảm có thể mở rộng về khu vực 280 điểm.
- Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền phân hóa và áp lực điều chỉnh gia tăng, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro. Các vị thế đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng nên tận dụng nhịp hồi để hạ bớt vị thế. Chiều ngược lại, đối với các mã vẫn giữ được xu hướng, NĐT có thể tiếp tục nắm giữ. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên đưa về quanh mức trung bình, hạn chế dùng đòn bẩy cao.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ TPB, SHS (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,800.5 ▼	-1.5%	-2.3%	0.5%	21,884.4 ▲	28.1%	-2.7%	33.4%	898.8 ▲	40.0%	12.1%	40.0%
HNX-Index	291.9 ▼	-3.9%	-1.6%	-3.5%	1,774.4 ▲	84.7%	35.4%	127.3%	97.2 ▲	88.1%	39.7%	92.0%
UPCOM-Index	126.5 ▼	-1.4%	-1.0%	0.1%	397.1 ▼	-41.4%	-31.0%	-55.9%	32.4 ▼	-15.2%	-16.3%	-14.9%
VN30	1,939.8 ▼	-1.6%	-2.6%	-0.2%	12,138.0 ▲	20.8%	-7.6%	15.4%	393.0 ▲	61.7%	19.8%	14.4%
VNMID	2,002.0 ▼	-1.6%	-3.3%	-4.8%	7,263.4 ▲	25.0%	-5.0%	53.2%	358.1 ▲	33.6%	-4.5%	56.6%
VNSML	1,304.5 ▼	-1.2%	-1.6%	-2.8%	812.7 ▲	11.1%	-13.8%	22.8%	69.2 ▲	5.7%	-3.5%	34.0%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	635.4 ▼	-2.0%	-2.83%	0.3%	6,759.9 ▲	67.3%	45.3%	26.1%	313.3 ▲	80.5%	50.5%	40.0%
Bất động sản	982.3 ▼	-1.3%	-1.6%	8.2%	3,278.7 ▼	-10.0%	25.9%	-5.1%	107.4 ▲	24.3%	21.7%	25.0%
Dịch vụ tài chính	302.0 ▼	-2.3%	-3.9%	2.0%	3,581.0 ▲	37.0%	25.8%	34.5%	177.9 ▲	38.3%	29.6%	43.5%
Công nghiệp	244.2 ▼	-0.6%	-1.2%	-1.0%	1,069.1 ▲	37.6%	25.5%	17.6%	33.7 ▲	36.0%	22.2%	19.1%
Tài nguyên cơ bản	494.3 ▼	-2.2%	-2.7%	-2.6%	870.4 ▲	101.3%	70.0%	66.6%	45.5 ▲	80.9%	60.7%	72.7%
Xây dựng - Vật Liệu	162.5 ▼	-1.0%	-0.9%	-4.0%	599.9 ▲	19.3%	-4.5%	-9.5%	32.5 ▲	17.2%	0.5%	-1.9%
Thực phẩm	475.7 ▼	-1.5%	0.2%	0.9%	1,948.9 ▲	116.2%	25.5%	82.0%	34.9 ▲	29.1%	23.7%	48.3%
Bán Lẻ	1,399.6 ▼	-0.7%	0.0%	7.9%	391.5 ▲	6.6%	5.5%	-25.9%	6.2 ▲	21.8%	9.4%	-15.7%
Công nghệ	384.9 ▼	-0.3%	-3.3%	-3.8%	607.1 ▼	-3.9%	20.7%	-1.6%	11.1 ▲	17.2%	38.7%	13.7%
Hóa chất	160.1 ▼	-2.6%	-2.7%	-10.3%	294.5 ▲	23.2%	-13.3%	-8.1%	12.4 ▲	44.3%	-3.6%	12.6%
Tiện ích	722.5 ▼	-0.4%	0.2%	-4.6%	567.5 ▲	45.5%	50.3%	54.7%	33.7 ▲	82.2%	70.8%	83.6%
Dầu khí	102.8 ▼	-0.1%	6.2%	-6.8%	418.7 ▼	-55.8%	-46.53%	-24.1%	14.5 ▼	-51.8%	-44.4%	-22.0%
Dược phẩm	396.0 ▼	-0.9%	-1.1%	0.8%	30.2 ▼	-1.8%	-29.8%	-8.3%	1.5 ▲	34.1%	-20.6%	8.3%
Bảo hiểm	92.8 ▼	-1.9%	-2.1%	-8.4%	31.4 ▲	69.7%	12.4%	13.5%	0.9 ▲	94.0%	27.5%	46.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,800.5 ▼	-1.52%	0.9%	15.0x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,628 ▬	0.39%	29.2%	17.1x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,038 ▲	1.92%	-30.2%	14.2x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,554 ▬	0.24%	2.0%	15.5x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,266 ▼	-0.33%	3.5%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,914 ▼	-2.06%	-1.4%	20.0x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,214 ▬	0.16%	-5.5%	12.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	67,243 ▼	-1.92%	33.6%	24.9x	3.1x
S&P 500	Mỹ	7,575 ▬	0.42%	10.7%	27.9x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	52,637 ▬	0.29%	9.5%	25.3x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,480 ▼	-0.16%	5.5%	15.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,269 ▼	-0.01%	8.3%	18.0x	2.5x
DXV		100.9 ▼	-0.09%	2.6%		
USDVND		26,257 ▼	-0.129%	-0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

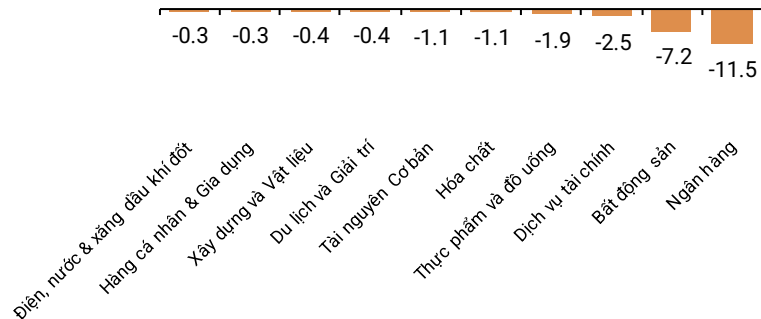
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	3.4%	-10.0%	29.2%	11.7%
Dầu WTI	▲	3.5%	-12.9%	28.8%	8.0%
Khí gas	▼	-1.4%	-7.1%	-21.4%	-12.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	8.9%	27.8%	61.4%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	-2.5%	0.8%	0.1%
PVC (*)	▬	0.5%	-6.0%	-0.9%	-10.0%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-15.8%	0.2%	-11.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.1%	-4.9%	19.2%	29.5%
Bông Cotton	▼	-0.2%	9.4%	24.1%	20.5%
Đường	▼	-0.7%	7.9%	-1.5%	-10.8%
World Container Index	▬	0.0%	30.7%	109.6%	73.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.2%	4.2%	54.0%	118.6%
Vàng	▼	-1.34%	-3.7%	-5.9%	21.1%
Bạc	▼	-2.32%	-14.0%	-18.4%	52.2%

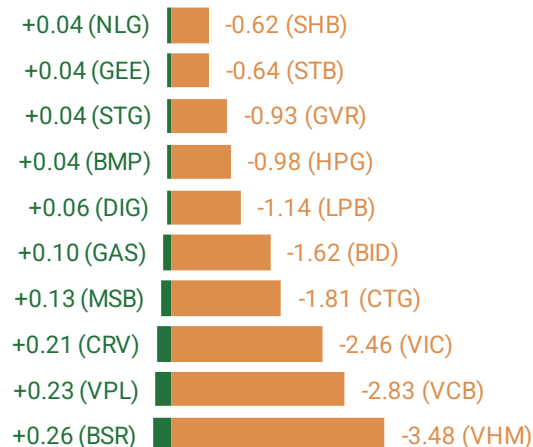
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

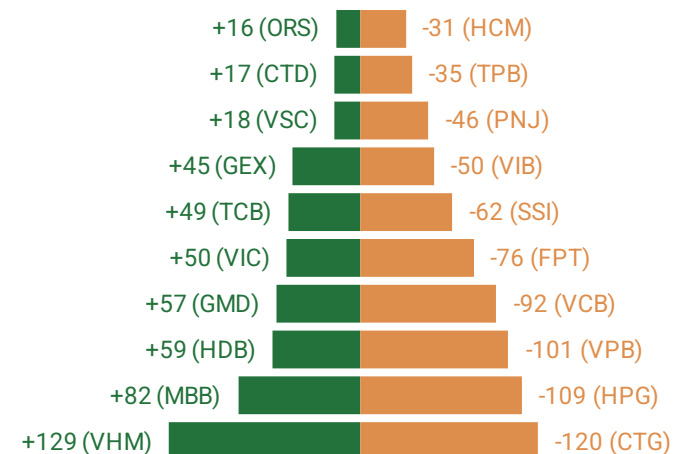
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



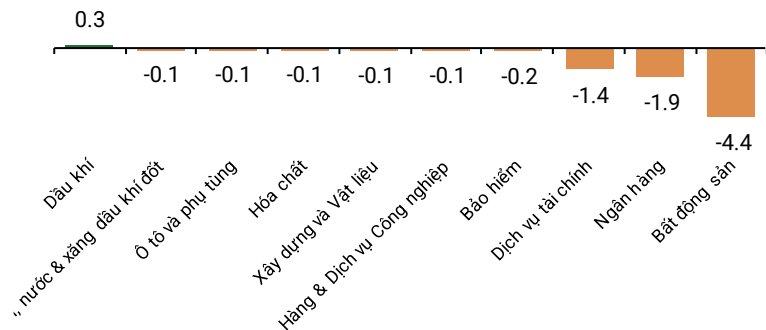
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



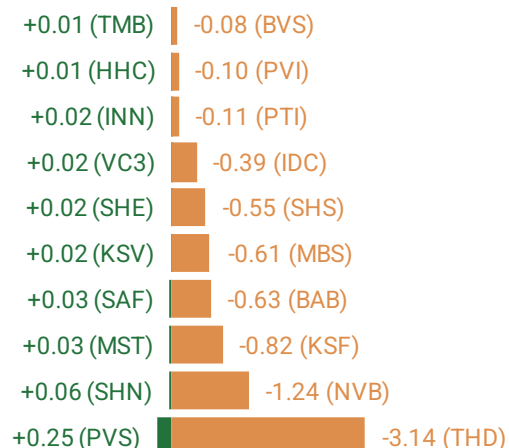
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



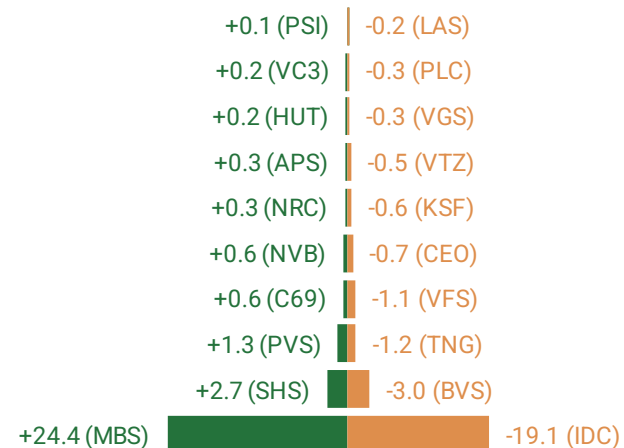
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



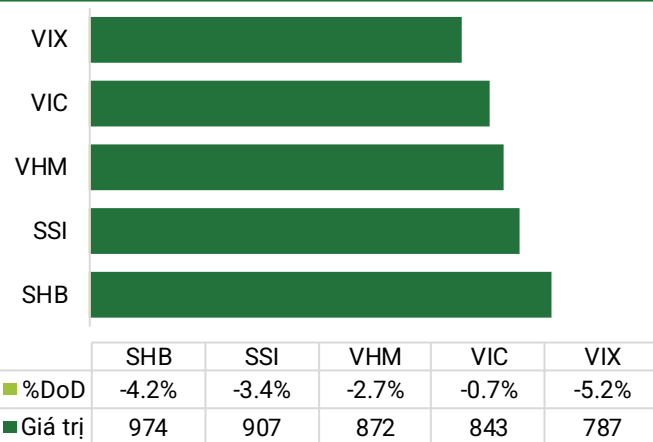
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



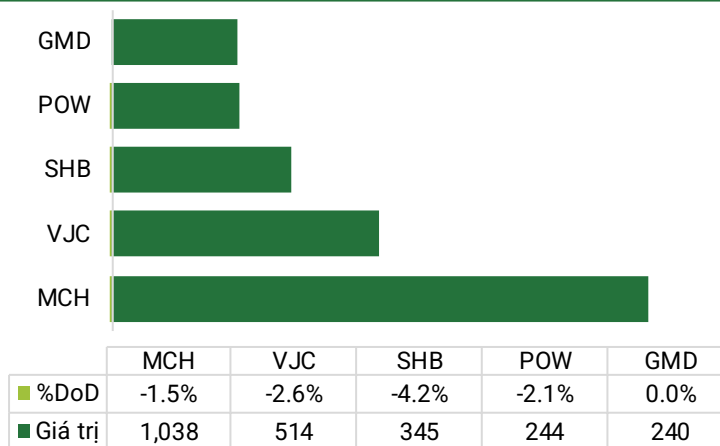
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

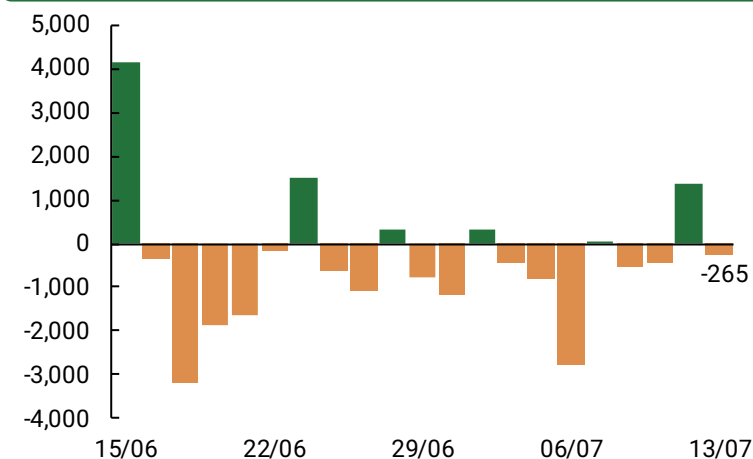


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

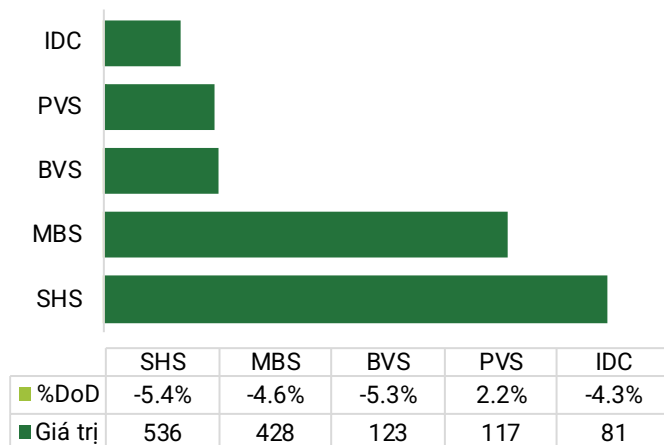


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

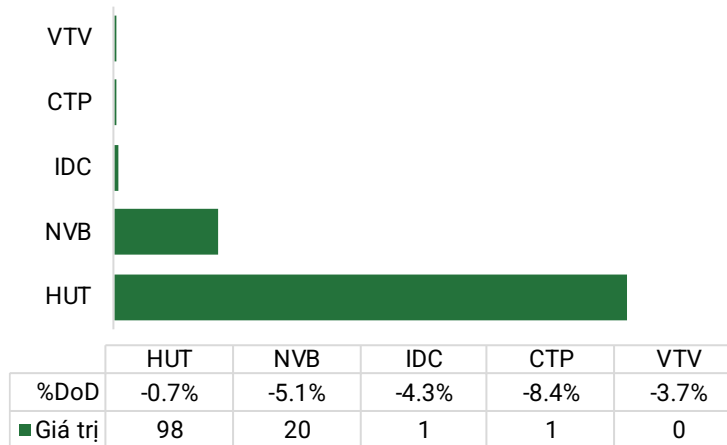
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



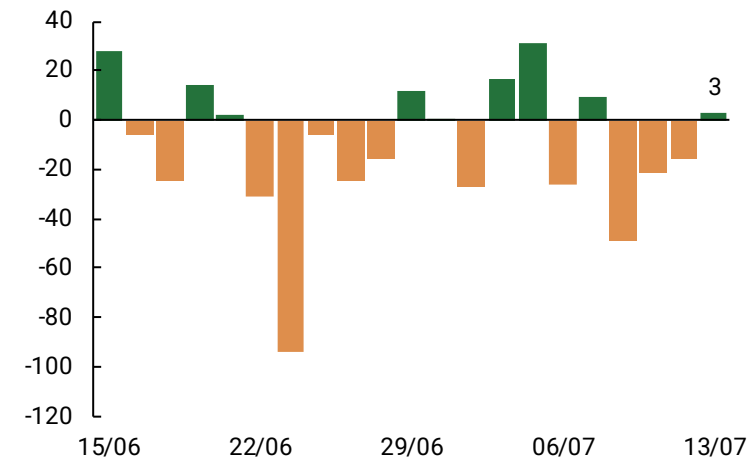
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ thân lớn có bóng dưới nhỏ, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Vận động lùi về dưới ngưỡng 1835 điểm đã xác nhận cho đà giảm ngắn hạn. Việc VN-Index bật tăng khi tiếp cận mốc 1800 điểm nghiêng về phản ứng kỹ thuật. Vùng hỗ trợ thấp hơn đà giảm có thể tìm về quanh khu vực 1750 điểm trong khi kháng cự gần giờ là ngưỡng 1840 – 1850 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn có bóng dưới nhỏ, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900.
- ✓ Kháng cự: 1980 | 2040.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: VN30 tiếp cận vùng đáy cũ quanh khu vực 1930 – 1940 điểm có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Tuy nhiên, trạng thái chỉ số đã rơi vào pha điều chỉnh, đà giảm có thể mở rộng về mốc tâm lý 1900 trong khi kháng cự gần giờ là ngưỡng 1980 điểm

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	TPB	CUT LOSS	Current price	15.55		P/E (x)	5.8
Exchange	HOSE		Action price	16.1 - 16.4		P/B (x)	1.0
Sector	Banks		Selling price	(13/7)	15.8	EPS	2660.7
					-4.0%	ROE	17.9%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới MA20, MA50
 - MACD cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực cung chủ động.
- Đà tăng vi phạm và khả năng tiếp tục xu hướng điều chỉnh.
- Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio		
Ticker	SHS	CUT LOSS	Current price		17.50		P/E (x)	12.0	
Exchange	HNX		Action price		18.7 - 18.9		P/B (x)	1.2	
							EPS	1463.0	
							ROE	10.8%	
Sector	Investment Services		Selling price		(13/7)	17.8	-5.0%	Stock Rating	BB
								Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới MA20, MA50
 - MACD cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực cung chủ động.
- Đà tăng vi phạm và khả năng tiếp tục xu hướng điều chỉnh.
- Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	TPB	Cắt lỗ	13/07/2026	15.6	15.8	-4.0%	18	10.8%	15.4	-5.2%	Cập nhật trên Elite Picks
2	SHS	Cắt lỗ	13/07/2026	17.5	17.8	-5.0%	20.8	10.6%	17.8	-5.3%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	24.45	24.9 - 25.1	-2.2%	28	12.0%	23.4	-6.4%	
2	POW	Mua	06/07/2026	-	13.8	14.6 - 14.8	-6.1%	16.2	10.2%	13.9	-5.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1941.5, giảm 35.0 điểm (-1.8%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá tạo mẫu hình nến Doji chuẩn chuẩn, bên cạnh đó, chỉ báo RSI đang có tín hiệu cải thiện từ mức quá bán, có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Dù vậy, xu hướng lớn vẫn đang nghiêng về chiều giảm. Vị thế Long chỉ nên cân nhắc khi giá bật tăng và giữ được trên ngưỡng 1946. Vị thế Short có thể chờ ở vùng cản 1960, khi giá suy yếu, hoặc có thể tham gia nếu vận động tiếp tục lùi về dưới ngưỡng 1936.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1858.3, giảm 42.7 điểm (-2.3%). Độ lệch basis 2.8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 49 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1850 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1880 điểm.

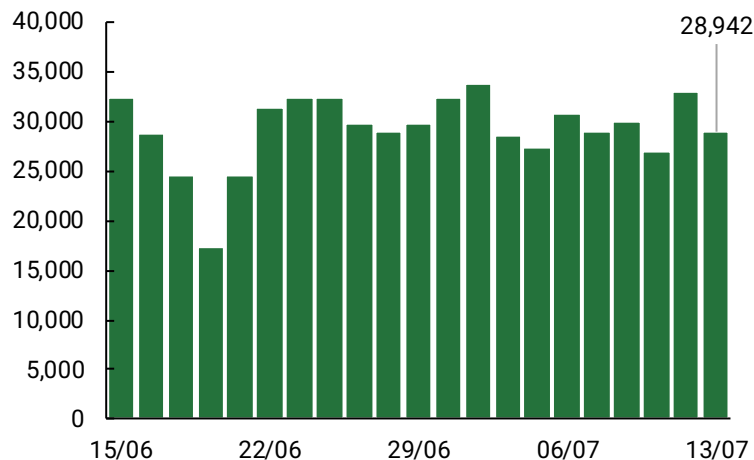
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1946	1958	1938	12 : 8
Short	< 1936	1924	1945	12 : 9
Short	< 1960	1945	1968	15 : 8

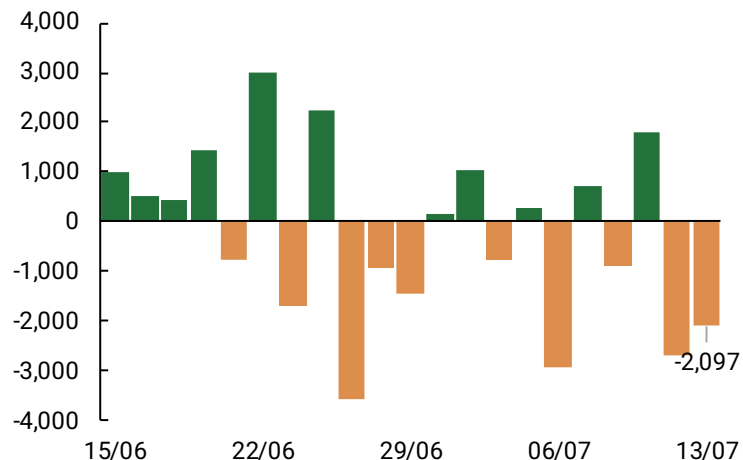
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1GC000	1,933.0	-45.1	90	868	1,952.5	-19.5	17/12/2026	157
41I1G9000	1,937.0	-42.0	199	645	1,945.1	-8.1	17/09/2026	66
41I1G8000	1,935.5	-38.9	2,777	3,616	1,942.9	-7.4	20/08/2026	38
41I1G7000	1,941.5	-35.0	194,466	28,942	1,940.1	1.4	16/07/2026	3
41I2G7000	1,858.3	-42.7	49	70	1,861.3	-3.0	16/07/2026	3

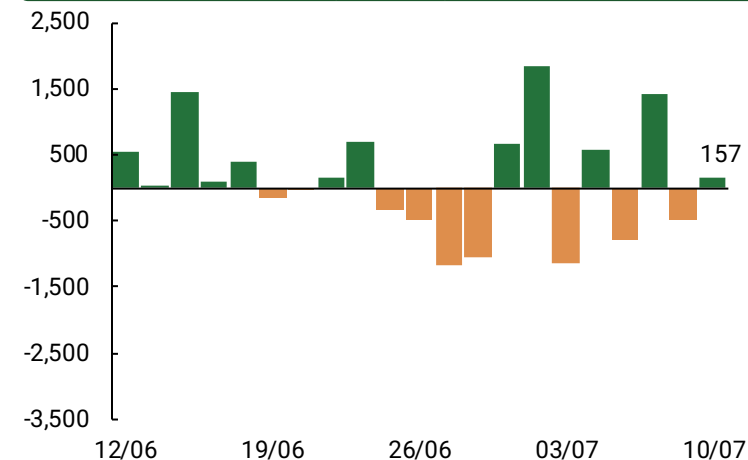
Khối lượng mở (Open interest)



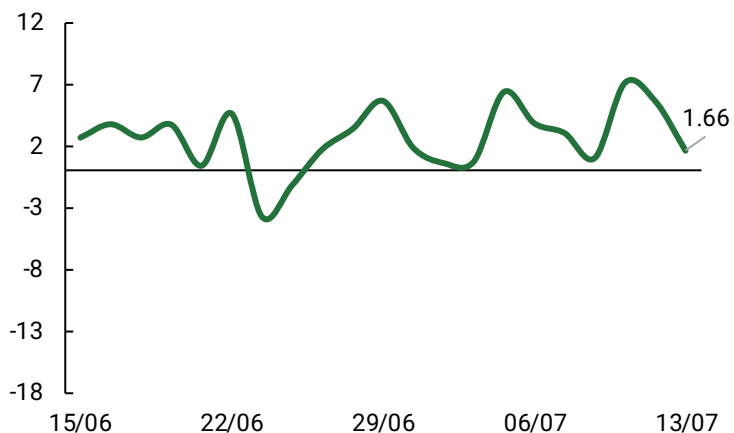
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



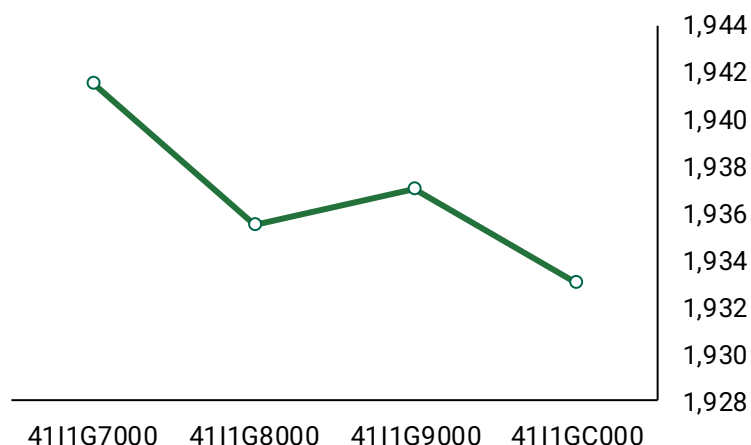
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/07 Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 Mỹ – Chỉ số CPI
- Việt Nam – Công bố danh mục VN30
- Mỹ – Chỉ số PPI
- 15/07 Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- Canada – BOC họp và công bố lãi suất
- 16/07 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
- Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 EU – ECB công bố lãi suất
- Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
- 30/07 Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Mỹ và Iran tranh giành quyền kiểm soát Hormuz, giá dầu thô bật tăng: Quân đội Mỹ tiếp tục không kích Iran trong ngày 12/7, sau khi tấn công 140 mục tiêu của nước này một ngày trước đó. Bộ Tư lệnh Trung tâm Mỹ (CENTCOM) cho biết biện pháp này phản ứng với việc Lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo Iran (IRGC) tấn công tàu thuyền di chuyển qua eo biển Hormuz. Iran đã đáp trả ngay trong ngày bằng cách tấn công các cơ sở quân sự của Mỹ tại Jordan, Kuwait, Bahrain và Oman, theo hãng thông tấn Tasnim. Truyền thông nhà nước Iran cho biết IRGC đã đóng cửa eo biển Hormuz cho đến khi có thông báo mới, song quân đội Mỹ bác bỏ thông tin đó.

IMF nâng dự báo tăng trưởng Việt Nam năm 2026 lên 7.5%: Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) vừa nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2026 thêm 0.4 điểm phần trăm, lên 7.5% - mức cao nhất trong khu vực ASEAN và thuộc nhóm dẫn đầu châu Á. IMF cho biết việc nâng dự báo phản ánh "xuất khẩu công nghệ mạnh hơn dự kiến, cùng với nhu cầu trong nước tiếp tục duy trì vững".

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HSG ước hoàn thành 114% kế hoạch lợi nhuận niên độ 2025 - 2026 sau 9 tháng: Tập đoàn Hoa Sen dự kiến hoàn thành 114% kế hoạch lợi nhuận niên độ 2025-2026 sau 9 tháng, với lợi nhuận sau thuế ước đạt 568 tỷ đồng, doanh thu thuần 27,358 tỷ đồng và sản lượng 1,319,545 tấn, tương ứng 78-75% kế hoạch. Kết quả quý III ước đạt lợi nhuận 382 tỷ đồng, doanh thu 10,000 tỷ đồng và sản lượng 461,739 tấn. Những thành tựu này nhờ chiến lược quản trị linh hoạt, tối ưu chi phí, kiểm soát tồn kho và nhu cầu thị trường nội địa tăng mạnh, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của mạng lưới 9 nhà máy và hơn 400 chi nhánh.

VBB - Vietbank báo lãi 923 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm: Kết thúc 6 tháng đầu năm 2026, Vietbank ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với lợi nhuận trước thuế đạt 923 tỷ đồng, tăng 79.4% so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập lãi thuần đạt 1,747 tỷ đồng, tăng 26%, tiếp tục là động lực tăng trưởng chính. Tính đến ngày 30/6/2026, tổng tài sản của Vietbank vượt 205,000 tỷ đồng, tăng hơn 4% so với đầu năm; dư nợ cho vay đạt 120,294 tỷ đồng, tăng 11%; tiền gửi khách hàng đạt 132,369 tỷ đồng, tăng 5.6%.

GIL - Gilimex tuyên bố sẽ kháng cáo sau khi bị tòa bác đơn kiện 840 triệu USD: Công ty thông báo sẽ kháng cáo sau khi tòa án Mỹ bác toàn bộ yêu cầu trong vụ kiện 840 triệu USD với Amazon. Tòa đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện, công ty thừa nhận nộp hơn 90 tài liệu giả mạo, kết quả chưa đạt kỳ vọng. Gilimex khẳng định sẽ bảo vệ lợi ích cổ đông, hoạt động sản xuất, giao hàng và vận hành vẫn ổn định, bám sát kế hoạch.

REE - Ước lãi 1.3 ngàn tỷ 6 tháng, bà Mai Thanh chính thức rời ghế Chủ tịch: Theo công bố tại ĐHCĐ bất thường, lợi nhuận sau thuế ước đạt của REE trong 6 tháng đầu năm 2026 là khoảng 1.3-1.5 ngàn tỷ đồng, giảm từ 3.2-16% so với cùng kỳ; ước cả năm đạt từ 2.57-2.98 ngàn tỷ đồng. Trong đó, mảng điện vẫn đóng góp lớn nhất trong 6 tháng đầu năm với lợi nhuận 700-800 tỷ đồng sau thuế, chiếm khoảng 56%. Bên cạnh đó, nội dung quan trọng nhất của đại hội là miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027 đối với bà Nguyễn Thị Mai Thanh và ông Ashok Ramachandran, theo đơn từ nhiệm gửi ngày 15/05. Việc này đã được đại hội thông qua.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	46,000	73,400	59.6%	Mua
CTG	32,600	45,200	38.7%	Mua
CTD	67,600	82,900	22.6%	Mua
DBD	51,200	68,000	32.8%	Mua
DDV	21,540	35,900	66.7%	Mua
DGW	38,550	47,500	23.2%	Mua
DPG	33,000	42,300	28.2%	Mua
DPR	37,750	46,500	23.2%	Mua
DRI	13,040	17,200	31.9%	Mua
EVF	12,750	14,400	12.9%	Tăng tỷ trọng
FRT	113,300	151,000	33.3%	Mua
GMD	75,300	92,700	23.1%	Mua
HAH	50,800	60,300	18.7%	Tăng tỷ trọng
HDG	18,900	30,900	63.5%	Mua
HHV	10,450	11,700	12.0%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,400	30,700	37.1%	Mua
IMP	39,600	54,400	37.4%	Mua
KDH	19,800	38,800	96.0%	Mua
MCH	134,000	177,200	32.2%	Mua
MWG	76,000	115,600	52.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,450	33,000	35.0%	Mua
NLG	25,350	39,400	55.4%	Mua
NT2	21,300	27,700	30.0%	Mua
PHR	61,600	72,800	18.2%	Tăng tỷ trọng
PNJ	43,850	75,500	72.2%	Mua
PVS	37,000	39,900	7.8%	Nắm giữ
PVT	18,950	18,900	-0.3%	Giảm tỷ trọng
POW	13,800	15,000	8.7%	Nắm giữ
SAB	46,150	57,900	25.5%	Mua
SSI	25,650	32,100	25.1%	Mua
TLG	49,050	50,900	3.8%	Nắm giữ
TCB	32,350	41,700	28.9%	Mua
TCM	20,050	35,300	76.1%	Mua
TRC	78,900	94,800	20.2%	Mua
VCB	58,900	84,200	43.0%	Mua
VPB	26,400	36,500	38.3%	Mua
VCG	19,800	26,200	32.3%	Mua
VHC	57,000	58,000	1.8%	Nắm giữ
VNM	55,400	66,650	20.3%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801